SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 399 /KH-NTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra định kỳ khối Tiểu Học năm học 2026 -2027

Căn cứ Thông tư 89/2026/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 về khung kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của UBND Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn 10293/SGDĐT-GDPT ngày 30 tháng 9 năm 2026 về Hướng dẫn chuyên môn GDPT năm học 2026-2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Thực hiện kế hoạch năm học 2026 – 2027, Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ 04 kỳ (Giữa HK I, Cuối HK I, Giữa HK II, Cuối HK II) năm học 2026 – 2027 đối với khối Tiểu học như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện và hoàn thành tốt một trong những nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm của năm học theo đúng quy định của ngành Giáo dục.

- Đánh giá thực chất mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, năng lực của học sinh qua từng giai đoạn học tập; làm căn cứ quan trọng để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh.

- Rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức dạy học của đơn vị; thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá theo quy định tại thông tư 89/2026/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo

- Kiểm tra định kỳ cuối năm học (Cuối HK II) là một trong những điều kiện quan trọng để xét hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học. Đồng thời chuẩn bị chu đáo cho hoạt động bàn giao, nghiệm thu chất lượng dạy học giữa các khối lớp trong trường tiểu học và giữa trường tiểu học với trường THCS.

- Nguyên tắc bố trí lịch thi khoa học, hợp lý, giảm áp lực tối đa cho học sinh.

- Các khối lớp cần có kế hoạch ôn tập, phụ đạo kịp thời cho học sinh tiếp thu chậm. Ôn tập trực tiếp trên lớp, không giao bài tập quá tải về nhà, không soạn đề cương, bài mẫu bắt buộc học sinh làm. Thông báo lịch thi sớm đến CMHS để cùng phối hợp chăm lo sức khỏe cho các em.

II. NỘI DUNG VÀ LỊCH KIỂM TRA CHI TIẾT

1. Đối tượng tham gia kiểm tra định kỳ

- Kỳ kiểm tra Giữa Học kỳ I (Tuần 9) và Giữa Học kỳ II (Tuần 27): Áp dụng cho học sinh Khối 4 và Khối 5 (môn Tiếng Việt và Toán).

- Kỳ kiểm tra Cuối Học kỳ I (Tuần 16, 17) và Cuối Học kỳ II (Tuần 33, 34): Áp dụng cho toàn thể học sinh từ Khối 1 đến Khối 5.

2. Lịch trình và thời gian kiểm tra cụ thể từng kỳ

2.1. ĐỢT 1: KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (Tuần 9 - Cuối tháng 10/2026)

- Đối tượng: Học sinh Khối 4 và Khối 5.

- Lịch kiểm tra chi tiết môn Tiếng Việt và Toán (Khối 4, 5):

Thứ, ngày	Buổi	Thời gian làm bài	Môn kiểm tra	Khối thực hiện
Thứ Ba (27/10/2026)	Sáng	7 giờ 30 phút – 8 giờ 45 phút	Tiếng Việt (Đọc hiểu 35p, Viết 35p)	Khối 4, Khối 5
Thứ Tư (28/10/2026)	Sáng	7 giờ 30 phút – 8 giờ 05 phút	Toán (35 phút làm bài)	Khối 4, Khối 5

*Giáo viên chủ nhiệm chủ động kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng môn Tiếng Việt cho học sinh lớp mình trong các tiết ôn tập từ ngày 26/10/2026 đến ngày 30/10/2026.

2.2. ĐỢT 2: KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Tuần 16 & Tuần 17 - Tháng 12/2026)

***** Đối tượng: Toàn thể học sinh từ Khối 1 đến Khối 5.

***** Bảng lịch kiểm tra chi tiết Cuối Học kỳ I:

Thứ, ngày	Buổi	Thời gian làm bài	Môn kiểm tra	Khối thi
Thứ Năm (17/12/2026) [Tuần 16]	Chiều	13 giờ 30 – 14 giờ 05 phút	Công nghệ	Khối 3, Khối 4, Khối 5
Thứ Sáu (18/12/2026) [Tuần 16]	Sáng	7 giờ 30 – 8 giờ 05 phút	Lịch sử & Địa lí (35 phút làm bài)	Khối 4, Khối 5
Thứ Sáu (18/12/2026) [Tuần 16]	Chiều	13 giờ 30 – 14 giờ 05 phút	Khoa học (35 phút làm bài)	Khối 4, Khối 5
Thứ Hai (21/12/2026) [Tuần 17]	Sáng & Chiều	• Khối 1: 8h40 – 9h15 • Khối 2: 9h40 – 10h15 • Khối 3: 10h15– 10h50 • Khối 4: 13h30 – 14h5 • Khối 5: 14h5 – 14h40	Tiếng Anh (Nghe, Đọc, Viết)	Toàn trường (Khối 1, 2, 3, 4, 5)
Thứ Ba (22/12/2026) [Tuần 17]	Sáng	7 giờ 30 – 8 giờ 45 phút	Tiếng Việt (Đọc hiểu, Viết)	Cả 5 Khối (K1, 2, 3, 4, 5)
Thứ Tư (23/12/2026) [Tuần 17]	Sáng	7 giờ 30 – 8 giờ 05 phút	Toán (35 phút làm bài)	Cả 5 Khối (K1, 2, 3, 4, 5)

*Thứ Hai (28/12/2026) tổ chức kiểm tra bù cho học sinh vắng có lý do chính đáng. Hoàn tất nhập điểm CSDL ngành: trước ngày 05/01/2027.

- Lưu ý: Khối 5 kiểm tra theo lịch kế hoạch của Sở (nếu có)

2.3. ĐỢT 3: KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (Tuần 27 - Tháng 03/2027)

***** - Đối tượng: Học sinh Khối 4 và Khối 5.

***** Lịch kiểm tra chi tiết môn Tiếng Việt và Toán (Khối 4, 5):

Thứ, ngày	Buổi	Thời gian làm bài	Môn kiểm tra	Khối thực hiện
Thứ Ba (23/03/2027)	Sáng	7 giờ 30 phút – 8 giờ 45 phút	Tiếng Việt (Đọc hiểu 35p, Viết 35p)	Khối 4, Khối 5
Thứ Tư (24/03/2027)	Sáng	7 giờ 30 phút – 8 giờ 05 phút	Toán (35 phút làm bài)	Khối 4, Khối 5

*Kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng môn Tiếng Việt do GVCN chủ động bố trí trong tuần 27 từ ngày 22/03/2027 đến ngày 26/03/2027.

2.4. ĐỢT 4: KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (Tuần 33 & Tuần 34 - Tháng 05/2027)

***** Đối tượng: Toàn thể học sinh từ Khối 1 đến Khối 5.

***** Bảng lịch kiểm tra chi tiết Cuối Học kỳ II:

Thứ, ngày	Buổi	Thời gian làm bài	Môn kiểm tra	Khối thi
Thứ Năm (13/05/2027) [Tuần 33]	Chiều	13 giờ 30 – 14 giờ 05 phút	Công nghệ (35 phút làm bài)	Khối 3, Khối 4, Khối 5
Thứ Sáu (14/05/2027) [Tuần 33]	Sáng	7 giờ 30 – 8 giờ 05 phút	Lịch sử & Địa lí (35 phút làm bài)	Khối 4, Khối 5
Thứ Sáu (14/05/2027) [Tuần 33]	Chiều	13 giờ 30 – 14 giờ 05 phút	Khoa học (35 phút làm bài)	Khối 4, Khối 5

Thứ, ngày	Buổi	Thời gian làm bài	Môn kiểm tra	Khối thi
Thứ Hai (17/05/2027) [Tuần 34]	Sáng & Chiều	• Khối 1: 8h40 – 9h15 • Khối 2: 9h40 – 10h15 • Khối 3: 10h15– 10h50 • Khối 4: 13h30 – 14h5 • Khối 5: 14h5 – 14h40	Tiếng Anh (Nghe, Đọc, Viết)	Toàn trường (Khối 1, 2, 3, 4, 5)
Thứ Ba (18/05/2027) [Tuần 34]	Sáng	7 giờ 30 – 8 giờ 45 phút	Tiếng Việt (Đọc hiểu, Viết) (Cả 5 khối thi cùng ngày, cùng giờ)	Cả 5 Khối (K1, 2, 3, 4, 5)
Thứ Tư (19/05/2027) [Tuần 34]	Sáng	7 giờ 30 – 8 giờ 05 phút	Toán (35 phút làm bài) (Cả 5 khối thi cùng ngày, cùng giờ)	Cả 5 Khối (K1, 2, 3, 4, 5)

Môn Tiếng Anh (kỹ năng nói) và môn Tin học kiểm tra theo TKB từ ngày 10/5/2027 đến 19/5/2027. Môn Tiếng Việt đọc thành tiếng Khối 1- Khối 5 kiểm tra từ ngày 10/5 đến 20/5/2027.

Đánh giá hoàn thành các môn năng khiếu/hoạt động giáo dục trước ngày 21/5/2027.

- Lưu ý: Khối 5 kiểm tra theo lịch kế hoạch của Sở (nếu có)

**** Hoàn tất chấm bài và nhập điểm CSDL ngành trước ngày 22/5/2027.***

III. NỘI DUNG VÀ QUY CÁCH ĐỀ KIỂM TRA TỪNG MÔN HỌC

1. Môn Toán

- Thời gian làm bài: 35 phút.

- Hình thức đề: Kết hợp Trắc nghiệm (3 điểm - 30%) và Tự luận (7 điểm - 70%).

- Phân bổ các mạch kiến thức:

+ Số học và phép tính (khoảng 50% - 75%): Củng cố về các vòng số và các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trên các tập hợp số tương ứng từng lớp.

+ Hình học và đo lường (khoảng 15% - 45%): Tập trung về các bảng đơn vị đo, nhận dạng hình học, cách tính chu vi và diện tích các hình phẳng, thể tích (lớp 5).

+ Thống kê - Xác suất, Hoạt động thực hành và trải nghiệm (khoảng 5% - 10%): Xoay quanh các nội dung trọng tâm chương trình đã học.

+ Giải toán có lời văn: Được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với các mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ kết nối và vận dụng:

• Lớp 1: Đọc bài toán điền số, điền từ và viết phép tính thích hợp.

• Lớp 2: Bài toán giải bằng 1 bước tính (1 lời giải và 1 phép tính).

• Lớp 3: Bài toán giải bằng tối đa 2 bước tính (2 lời giải và 2 phép tính).

• Lớp 4: Bài toán giải bằng tối đa 3 bước tính (3 lời giải và 3 phép tính).

• Lớp 5: Bài toán giải bằng tối đa 4 bước tính (4 lời giải và 4 phép tính).

2. Môn Tiếng Việt

- Thời gian kiểm tra các kỹ năng:

+ Đọc hiểu và Kiến thức tiếng Việt: 35 phút.
+ Viết: 35 phút (Đối với lớp 2, 3: Viết chính tả khoảng 15 phút, Đoạn văn: 20 phút; Lớp 4, 5: Viết bài văn hoàn chỉnh 35 phút).
+ Đọc thành tiếng: Mỗi học sinh bốc thăm 1 đoaạn văn đọc khoảng 1 phút và trả lời 01 câu hỏi về nội dung do giáo viên nêu.

- Yêu cầu ngữ liệu: Tất cả các đề Tiếng Việt đọc thành tiếng, đọc hiểu và viết đều KHÔNG nằm trong bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống đảm bảo đánh giá đúng năng lực ngôn ngữ của học sinh theo ngữ cảnh mới.

- Cấu trúc và thang điểm từng khối lớp:

*** Lớp 1:**

– Đọc thành tiếng (6 điểm): Đọc vừa đủ nghe, tốc độ khoảng 60 tiếng/phút.
– Đọc hiểu (4 điểm): Ngữ liệu văn bản văn học (90 - 130 chữ; thơ 50 - 70 chữ), văn bản thông tin (~90 chữ).
– Viết (10 điểm): Nghe - viết chính tả khoảng 35 chữ/15 phút (8 điểm); Bài tập chính tả/ngôn ngữ (2 điểm): điền từ còn trống, viết câu trả lời dưới tranh...

*** Lớp 2:**

– Đọc thành tiếng (4 điểm): Tốc độ khoảng 70 tiếng/phút.
– Đọc hiểu (6 điểm): Hiểu nội dung văn bản (2 điểm), Luyện từ và câu (4 điểm). Ngữ liệu văn học (truyện 180 - 200 chữ, miêu tả 150 - 180 chữ, thơ 70 - 90 chữ), văn bản thông tin (110 - 140 chữ).

– Viết (10 điểm): Chính tả nghe - viết khoảng 50 - 55 chữ/15 phút (4 điểm); Tập làm văn viết đoạn văn 4 - 5 câu dựa vào gợi ý (5 điểm); Nói đáp tình huống (1 điểm).

*** Lớp 3:**

– Đọc thành tiếng (4 điểm): Tốc độ khoảng 80 tiếng/phút.

– Đọc hiểu (6 điểm): Hiểu văn bản (3,5 điểm), Luyện từ và câu (2,5 điểm). Ngữ liệu văn học (truyện 200 - 250 chữ, miêu tả 180 - 200 chữ, thơ 80 - 100 chữ), văn bản thông tin (120 - 150 chữ).

– Viết (10 điểm): Chính tả nghe - viết khoảng 70 - 75 chữ/15 phút (4 điểm); Tập làm văn viết đoạn văn ngắn 8 - 10 câu (6 điểm).

*** Lớp 4:**

– Đọc thành tiếng (2 điểm): Tốc độ khoảng 90 tiếng/phút.

– Đọc hiểu (8 điểm): Hiểu văn bản (5 điểm gồm 4 câu TN, 3 câu TL), Luyện từ và câu (3 điểm gồm 2 câu TN, 2 câu TL). Ngữ liệu văn học (truyện/kịch bản 280 - 330 chữ, miêu tả 200 - 250 chữ, thơ 100 - 120 chữ), văn bản thông tin (150 - 180 chữ).

– Viết (10 điểm): Viết một bài văn hoàn chỉnh hoặc bức thư ngắn khoảng 17 - 20 câu.

*** Lớp 5:**

– Đọc thành tiếng (2 điểm): Tốc độ khoảng 100 tiếng/phút.

– Đọc hiểu (8 điểm): Hiểu văn bản (5 điểm gồm 4 câu TN, 3 câu TL), Luyện từ và câu (3 điểm gồm 2 câu TN, 2 câu TL). Ngữ liệu văn học (truyện/kịch 300 - 350 chữ, miêu tả 200 - 250 chữ, thơ 110 - 130 chữ), văn bản thông tin (khoảng 230 chữ).

– Viết (10 điểm): Viết một bài văn hoàn chỉnh khoảng 25 - 30 câu theo thể loại đã học.

3. Môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí (Khối 4, 5)

- Thời gian làm bài: 35 phút/môn.

- Cấu trúc môn Khoa học: Trắc nghiệm 60% (6 điểm) gồm các dạng nhiều lựa chọn, đúng - sai, điền khuyết, ghép nối; Tự luận 40% (4 điểm) gồm câu hỏi giải thích hiện tượng, vận dụng thực tế.

- Cấu trúc môn Lịch sử & Địa lí: Mỗi phân môn chiếm 50% số lượng kiến thức của bài kiểm tra. Trắc nghiệm 60% (6 điểm), Tự luận 40% (4 điểm).

4. Môn Công nghệ (Khối 3, 4, 5)

- Thời gian làm bài: 35 phút.

- Xây dựng theo 3 mức độ (Mức 1: 50%, Mức 2: 30%, Mức 3: 20%).

- Bài kiểm tra chấm thang điểm 10 gồm: 50% câu hỏi trắc nghiệm (5 điểm) và 50% câu hỏi tự luận hoặc thực hành thiết kế, đánh giá sản phẩm dự án học tập (5 điểm).

5. Môn Tin học

- Đối với Khối 1, 2: Đánh giá quá trình nhằm ghi nhận sự tiến bộ của học sinh theo Thông tư 27, không dùng điểm số cuối kỳ.

- Đối với Khối 3, 4, 5: Thực hiện bài kiểm tra định kỳ 35 phút gồm: Trắc nghiệm lý thuyết (50% - 5 điểm) và Bài tập thực hành trực tiếp trên máy vi tính (50% - 5 điểm). Giáo viên chuẩn bị ngân hàng gồm 02 bộ đề tương đương cho mỗi khối và bốc thăm ngẫu nhiên.

6. Môn Tiếng Anh

- Áp dụng kiểm tra định kỳ bằng điểm số đối với Khối 3, 4, 5 theo định dạng Bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam (Quyết định 1479/QĐ-BGDĐT).

- Đủ 04 kỹ năng: Nghe (25%), Nói (25%), Đọc (25%), Viết (25%).

- Thời lượng kiểm tra 3 kỹ năng Nghe - Đọc - Viết là 35 phút; Kỹ năng Nói tổ chức riêng từng học sinh.

- Đối với Khối 1, 2: Chỉ tổ chức đánh giá nhẹ nhàng nhằm theo dõi sự tiến bộ, không cho điểm số vào học bạ cuối kỳ.

IV. QUY ĐỊNH HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA VÀ MA TRẬN 3 MỨC ĐỘ

1. Yêu cầu thiết kế câu hỏi trắc nghiệm khách quan

- Mỗi câu hỏi đưa ra 4 phương án trả lời đối với Khối 4, 5; đưa ra 3 phương án trả lời đối với Khối 1, 2, 3.

- Câu dẫn phải đơn nghĩa, diễn đạt trực tiếp, rõ ràng. Không trích dẫn nguyên văn câu chữ sách giáo khoa. Đáp án nhiễu phải hợp lý và phản ánh lỗi nhận thức phổ biến của học sinh.

- Đa dạng các dạng trắc nghiệm: Khoanh tròn chữ cái, nối ghép cặp đôi, điền từ/cụm từ khuyết thiếu, xác định Đúng/Sai; tránh chỉ sử dụng đơn điệu một hình thức chọn A, B, C, D.

2. Yêu cầu thiết kế câu hỏi tự luận

- Câu hỏi tự luận đo lường cấp độ hiểu và vận dụng; yêu cầu học sinh giải thích, chứng minh, giải toán hoặc diễn đạt bằng ngôn ngữ của bản thân vào các tình huống thực tế đời sống.

- Biểu điểm và hướng dẫn chấm phải tường minh, chi tiết đến từng bước tính, từng ý nhỏ.

3. Giới hạn kiến thức của 4 kỳ kiểm tra

Phạm vi nội dung kiểm tra được xác định từ đầu năm học đến hết các nội dung đã được giảng dạy và hoàn thành trước thời điểm kiểm tra theo kế hoạch giáo dục môn học.

V. CÔNG TÁC RA ĐỀ, COI, CHẤM THI VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Công tác xây dựng ma trận và ra đề kiểm tra

- Tổ chuyên môn họp thống nhất xây dựng Ma trận đề và Bản đặc tả đề cho từng môn học. Mỗi giáo viên soạn 01 bộ đề kèm hướng dẫn chấm chi tiết.

- Tổ chuyên môn thẩm định, chọn lọc nộp về Ban Giám hiệu 03 bộ đề. Ban Giám hiệu trực tiếp duyệt và chốt 02 đề (01 đề chính thức và 01 đề dự phòng).

- Thời hạn nộp đề kiểm tra về Ban Giám hiệu:

• Giữa HK I: Cuối Tuần 7.

• Cuối HK I: Cuối Tuần 14.

• Giữa HK II: Cuối Tuần 25.

• Cuối HK II: Cuối Tuần 30.

- Giữ bí mật tuyệt đối trong toàn bộ quy trình ra đề, duyệt và in sao đề thi.

2. Công tác coi kiểm tra

- Nhà trường ra quyết định phân công giám thị coi chéo lớp/khối. Giám thị nhận đề trước giờ thi 10 phút, kiểm tra niêm phong túi đề trước học sinh.

- Giám thị coi thi với thái độ ân cần, nhắc nhở nhẹ nhàng, nghiêm túc; tuyệt đối không lớn tiếng, dọa nạt học sinh, không giải bài, không sử dụng điện thoại di động và không làm việc riêng.

3. Công tác chấm bài và quy tắc tính điểm

- Tổ chức chấm chéo tập trung tại trường. Sau khi chấm lần 1, giáo viên chủ nhiệm rà soát chấm lại lần 2 trước khi vào sổ điểm. Mọi sai lệch điểm số phải được Tổ chuyên môn đối thoại thống nhất.

- Quy tắc tính điểm môn Tiếng Việt: Điểm bài kiểm tra là trung bình cộng của 2 kỹ năng Đọc và Viết (thang điểm 10, làm tròn 0,5 thành 1). Ví dụ: Đọc 8,5 điểm; Viết 9,0 điểm -> Tổng 17,5 điểm -> Trung bình 8,75 quy về làm tròn 9,0 điểm.

- Quy tắc tính điểm môn Toán và các môn khác: Cho điểm nguyên theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân.

- Lời nhận xét bài thi: Ghi nhận sự tiến bộ, động viên nỗ lực của học sinh và chỉ rõ những phần kiến thức cần khắc phục; không dùng từ ngữ tiêu cực gây tổn thương hoặc so sánh các học sinh với nhau.

4. Nhập điểm, lưu trữ hồ sơ và công bố kết quả

- Thông báo kết quả riêng cho phụ huynh học sinh; không công bố điểm trước lớp làm ảnh hưởng tâm lý học sinh.

- Nhập điểm và nhận xét vào hệ thống CSDL ngành của Sở GD&ĐT TP.HCM đúng hạn định của từng đợt.

- Bài kiểm tra định kỳ được trả cho học sinh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra định cho cả năm học 2026-2027; ban hành các quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, Ban ra đề, Ban coi và chấm thi.

- Phê duyệt ma trận, bản đặc tả và thẩm định đề kiểm tra chính thức; giám sát toàn diện các khâu thực hiện.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Triển khai kế hoạch tới toàn bộ giáo viên trong tổ; chủ trì xây dựng ma trận đề kiểm tra thống nhất toàn khối.

- Quản lý, đôn đốc công tác ôn tập, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ; rà soát hồ sơ chấm bài trước khi bàn giao.

3. Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn

- Phổ biến lịch kiểm tra chi tiết, quy chế thi đến học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tham gia nghiêm túc công tác coi, chấm kiểm tra và hoàn thành nhập dữ liệu học bạ điện tử đúng thời hạn.

4. Học sinh

- Tham gia ôn tập đầy đủ, tự giác; vào phòng thi đúng giờ, mang đủ đồ dùng học tập cá nhân (bút mực, thước kẻ, compa, bút chì, màu vẽ).

- Làm bài độc lập, nghiêm túc, không quay cóp; không sử dụng bút xóa, bút có thể tẩy xóa hoặc máy tính bỏ túi trong quá trình làm bài kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra định kì năm học 2026-2027 của khối Tiểu học trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm, yêu cầu các cá nhân và các bộ phân liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn vướng mắc gì liên hệ ngay Ban giám hiệu để kịp thời điều chỉnh./.

Nơi nhận:
- Ban Lãnh đạo (*để chỉ đạo);*
- Giáo viên TH *(để thực hiện);*
- Lưu: VT, CMTH.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ THỜI NHIỆM

Tưởng Nguyên Sự